

SỞ TÀI CHÍNH HƯNG YÊN
THANH TRA SỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT LUẬN THANH TRA
NGÂN SÁCH HUYỆN TIÊN LŨ, THỜI ĐIỂM NĂM 2023

Hưng Yên, tháng 9 năm 2024

THANH TRA SỞ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 11 tháng 9 năm 2024

Ngân sách huyện Tiên Lữ, thời điểm năm 2023

Chánh Thanh tra Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

I. Đặc điểm, tình hình

Huyện Tiên Lữ nằm ở khu vực trung tâm đồng bằng Bắc bộ, ven sông Luộc và sông Hồng, phía tây giáp thành phố Hưng Yên, phía tây bắc giáp huyện Kim Động, phía bắc giáp huyện Ân Thi, phía đông và đông bắc giáp huyện Phù Cù, phía đông nam giáp huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình. Diện tích tự nhiên 115,1km², dân số khoảng 96.500 người; có 15 đơn vị hành chính gồm: 01 thị trấn và 14 xã. Tiên Lữ là huyện thuần nông, nguồn thu chủ yếu của huyện là trợ cấp từ ngân sách cấp trên, một số xã phát triển lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại tại địa phương... Năm 2023 với sự cố gắng nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, huyện Tiên Lữ đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương. Nhiệm vụ quản lý, điều hành thu chi ngân sách của địa phương cơ bản được đảm bảo

và ổn định; huyện đã tập trung các nguồn lực kinh tế cho đầu tư phát triển giao thông, cơ sở hạ tầng; thực hiện chi đảm bảo chế độ cho con người, các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ người nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội.

II. Phạm vi giới hạn thanh tra

Thực hiện thanh tra tại các đơn vị sau:

- Thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại 08 đơn vị: Phòng Tài chính - Kế hoạch; Văn phòng HĐND- UBND; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Lao động- TB & XH; Phòng Nông nghiệp và PTNT; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng; Phòng Tài nguyên và môi trường; Hạt giao thông và môi trường.

- Không thực hiện thanh tra đối với các công trình cơ quan Công an đang thu giữ hồ sơ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện làm chủ đầu tư.

- Các xã, thị trấn

+ Thanh tra việc lập, chấp hành và quyết toán thu - chi ngân sách nhà nước; kinh phí chi đầu tư phát triển; nguồn ngân sách cấp trên bổ sung; quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương tại 05 đơn vị: xã Hải Triều, xã Ngô Quyền, thị trấn Vương, xã Dị Chế, xã Lệ Xá.

+ Thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí chi đầu tư phát triển; nguồn ngân sách cấp trên bổ sung và việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương tại 06 đơn vị: xã Trung Dũng, xã Đức Thắng, xã Thiện Phấn, xã Thủ Sỹ, xã Cương Chính, xã Minh Phượng.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Tổng hợp thu- chi ngân sách nhà nước năm 2023

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023, HĐND huyện ban hành các Nghị quyết: số 18/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư công năm 2023; số 19/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2023; số 27/NQ-HĐND ngày 20/12/2022 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2023.

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND huyện, UBND huyện Tiên Lữ đã ban hành Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2023.

1. Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước (ngân sách huyện và ngân sách xã, thị trấn)

- Tổng thu ngân sách theo Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh là: 834.230.000.000đ, bao gồm:

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 398.850.000.000đ,



- + Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 411.780.000.000đ.
 - + Thu hỗ trợ từ nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa: 23.600.000.000đ
 - Theo Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện, tổng thu ngân sách là 874.230.000.000đ (tăng 40.000.000.000đ so với Quyết định của UBND tỉnh giao tại chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất).
 - Thực hiện thu: 1.388.673.031.469đ, bằng 166,5% so với kế hoạch UBND tỉnh giao và bằng 158,8% so với kế hoạch của UBND huyện, trong đó:
 - + Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 500.028.513.480đ (cơ bản các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch UBND tỉnh giao)
 - + Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh: 591.953.958.400đ
 - + Hỗ trợ từ nguồn thu bảo vệ đất trồng lúa: 48.255.132.600đ
 - + Thu chuyển nguồn: 212.349.402.564đ
 - + Thu kết dư ngân sách năm 2022: 30.008.527.325đ
 - + Thu từ cấp dưới nộp lên: 1.979.409.100đ
 - + Các khoản huy động đóng góp: 4.098.088.000đ
- (Chi tiết số liệu tại Biểu số: 01/KL-TL kèm theo)

2. Nhiệm vụ chi ngân sách

2.1. Chi ngân sách huyện

- Kế hoạch UBND tỉnh giao theo Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2021 là: 593.103.000.000đ, trong đó:
 - + Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 221.282.000.000đ
 - + Chi thường xuyên: 360.191.000.000đ
 - + Dự phòng: 11.630.000.000đ
 - + Chi hỗ trợ từ nguồn thu tiền bảo vệ đất trồng lúa: 23.600.000.000đ
- Kế hoạch UBND huyện giao theo Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 là: 633.103.000.000đ (tăng 40.000.000.000đ so với kế hoạch của UBND tỉnh giao tại chỉ tiêu chi XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất).
- Thực hiện chi ngân sách: 808.846.251.366đ bằng 136,4% so với kế hoạch UBND tỉnh giao và 127,8% so với kế hoạch UBND huyện giao, bao gồm:
 - + Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 172.983.720.670đ (bằng 78,2% kế hoạch UBND tỉnh giao và bằng 65% kế hoạch UBND huyện giao)
 - + Chi thường xuyên: 380.437.286.628đ (bằng 106% kế hoạch UBND tỉnh và UBND huyện tỉnh giao)
 - + Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới: 154.191.245.400đ

- + Chi chuyển nguồn: 99.827.830.168đ
- + Chi nộp ngân sách cấp trên: 1.406.168.500đ
- Kết dư ngân sách huyện năm 2023: 10.761.057.301đ, trong đó:
- + Tiền sử dụng đất: 2.974.640.023đ
- + 30% tăng thu còn lại đến 31/12/2023: 20.876.422đ
- + Các nguồn còn lại: 7.765.540.856đ

(Chi tiết số liệu tại Biểu số: 02/KL-TL kèm theo)

2.2. Chi ngân sách xã, thị trấn

- Dự toán giao chi ngân sách xã, thị trấn là: 136.682.000.000đ, trong đó:
- + Chi đầu tư phát triển: 60.000.000.000đ
- + Chi thường xuyên: 72.951.000.000đ
- + Dự phòng tăng lương và một số nhiệm vụ phát sinh: 1.050.000.000đ
- + Dự phòng: 2.681.000.000đ
- Thực hiện chi ngân sách: 368.429.782.364đ, trong đó:
- + Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 255.718.144.923đ
- + Chi thường xuyên: 81.612.197.582đ
- + Chi nộp ngân sách cấp trên: 573.240.600đ
- + Chi chuyển nguồn: 30.526.199.259đ
- Kết dư ngân sách năm 2022 của các xã, thị trấn: 59.561.038.708đ

(Chi tiết số liệu thu - chi của các xã, thị trấn tại Biểu số 03;04/KL-TL kèm theo)

II. Thanh tra việc lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp trên, UBND huyện thực hiện lập dự toán ngân sách huyện năm 2023 cơ bản theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tham mưu cho HĐND, UBND huyện trong việc lập, phân bổ dự toán thu ngân sách trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và giao dự toán cho các tổ chức, đơn vị trên địa bàn, gửi báo cáo đến Ban kinh tế xã hội để thẩm tra, Thường trực HĐND huyện cho ý kiến và trình HĐND huyện quyết định dự toán ngân sách về cơ bản thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Mau

III. Thanh tra việc điều hành, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách

1. Thanh tra việc điều hành, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách tỉnh và ngân sách huyện bổ sung cho các đơn vị

1.1. Quản lý, sử dụng ngân sách tỉnh cấp bổ sung

- Tổng số kinh phí được ngân sách tỉnh cấp bổ sung mục tiêu là: 25.982.713.000đ.

- Kinh phí đã sử dụng: 24.235.216.924đ, trong đó hoàn trả kinh phí đã chi Covid 2019: 929.963.000đ, các nhiệm vụ khác: 23.305.253.924đ.

- Kinh phí chưa sử dụng: 1.747.496.076đ, đã xử lý như sau:

+ *Nộp trả ngân sách tỉnh: 500.000.000đ từ nguồn bảo vệ đất trồng lúa;*

+ *Chuyển nguồn sang năm 2024 kinh phí thực hiện chính sách an sinh xã hội: 1.059.000.000đ;*

+ *Chuyển nguồn sang năm 2024 kinh phí của một số công trình chưa quyết toán và còn nhiệm vụ chi chưa sử dụng tại các xã, thị trấn, số tiền: 188.496.076đ.*

Căn cứ nguồn kinh phí được bổ sung từ ngân sách tỉnh, UBND huyện đã ban hành các quyết định bổ sung kinh phí cho các xã, thị trấn và các đơn vị thụ hưởng theo quy định; việc quản lý và sử dụng kinh phí của các đơn vị được thanh tra cơ bản đảm bảo đúng mục đích, chứng từ chi được lập và lưu giữ đầy đủ.

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 05/KL-TL kèm theo)

1.2. Quản lý và sử dụng ngân sách huyện bổ sung cho các đơn vị

- Năm 2023, UBND huyện Tiên Lữ đã cấp bổ sung cho các đơn vị tổng số tiền: 71.039.180.000đ

- Kinh phí đã sử dụng: 45.745.872.608đ

- Kinh phí chưa sử dụng: 25.293.307.392đ (các nhiệm vụ chưa thực hiện như lập quy hoạch chung các xã, thị trấn, xây dựng trụ sở Công an xã hiện đang còn dư tại ngân sách các xã, thị trấn)

Năm 2023, UBND huyện đã ban hành các quyết định bổ sung kinh phí cho các đơn vị dự toán và các đơn vị thụ hưởng, đoàn thanh tra làm việc tại một số đơn vị theo kế hoạch, việc quản lý và sử dụng kinh phí của các đơn vị được thanh tra cơ bản đảm bảo theo mục đích kinh phí được giao, chứng từ chi được lập và lưu giữ đầy đủ.

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 06/KL-TL)

2. Việc quản lý và sử dụng dự phòng chi ngân sách huyện

- Tổng kinh phí dự phòng của UBND huyện năm 2023 là: 12.275.564.600đ, bao gồm:

+ *Kinh phí giao đầu năm theo kế hoạch: 11.630.000.000đ*

Mưu

+ Kinh phí bổ sung trong năm từ nguồn ngân sách tỉnh để phòng, chống dịch Covid-19 đã chi theo các Nghị quyết của Chính Phủ, số tiền: 645.564.600đ

- Tổng kinh phí đã sử dụng: 12.270.416.000đ

- Kinh phí còn dư chưa sử dụng: 5.148.600đ

Qua kiểm tra, UBND huyện đã sử dụng dự phòng để chi cho các nhiệm vụ như khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, các nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ quan trọng khác của huyện, về cơ bản các nội dung chi phù hợp với quy định và tình hình thực tế phát sinh tại địa phương. Còn một số nội dung chi đã được bố trí dự trong toán đầu năm, tuy nhiên trong năm UBND huyện vẫn cấp bổ sung cho các đơn vị dự toán của huyện như: mua sắm một số trang thiết bị để duy trì hoạt động chuyên môn...chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 10, Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và Điểm b, Khoản 8, Điều 5, Nghị quyết số 301/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên.

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 07/KL-TL)

3. Thanh tra một số nguồn sự nghiệp

3.1. Sự nghiệp giáo dục

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 256.961.828.169đ, bao gồm:

+ Kinh phí năm 2022 chuyển sang: 21.562.128.360đ

+ Dự toán giao năm 2023 là: 219.854.000.000đ

+ Kinh phí cấp bổ sung trong năm: 15.545.699.809đ

- Kinh phí đã sử dụng và quyết toán trong năm: 243.173.674.278đ

- Kinh phí còn dư chưa sử dụng: 13.788.153.891đ

- Kinh phí chuyển nguồn sang năm 2024 là: 9.704.423.517đ

3.2. Sự nghiệp y tế

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 32.934.755.160đ, bao gồm:

+ Kinh phí năm 2022 chuyển sang: 3.774.755.160đ

+ Dự toán giao năm 2023 là : 29.160.000.000đ

- Kinh phí đã sử dụng và quyết toán: 28.446.249.250đ

- Kinh phí còn dư, chuyển nguồn sang năm 2024 là: 4.488.505.910đ

3.3. Nguồn kinh phí đảm bảo xã hội

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm: 55.000.325.680đ, bao gồm:

+ Kinh phí năm 2022 chuyển sang: 17.653.437.750đ

+ Dự toán giao năm 2023 là: 35.957.000.000đ

+ Kinh phí cấp bổ sung trong năm: 1.389.887.930đ

* *Bổ sung chính sách an sinh xã hội từ NS tỉnh: 1.059.000.000đ*

* *Miễn giảm học phí cho học sinh hộ nghèo và BHHH....: 330.887.930đ*

- Kinh phí đã sử dụng và quyết toán trong năm: 28.939.359.760đ

- Kinh phí còn dư và chuyển nguồn sang năm 2024 là: 26.060.965.920đ.

* Theo báo cáo của phòng Tài chính - Kế hoạch tại báo cáo số 180/TC-KH ngày 28/6/2024, tổng kinh phí chi cho các đối tượng chính sách bảo trợ xã hội sẽ tăng từ ngày 01/7/2024 do tăng mức tiền lương cơ sở, do vậy đề nghị không thu hồi số kinh phí còn dư của sự nghiệp đảm bảo xã hội, sự nghiệp y tế và sự nghiệp giáo dục nêu trên, để lại ngân sách huyện tiếp tục sử dụng vào năm 2024.

4. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương

Qua thanh tra xác định nguồn thực hiện chế độ cải cách tiền lương của ngân sách huyện và ngân sách các xã, thị trấn năm 2023 (không bao gồm 70% tăng thu ngân sách và kết dư ngân sách của năm 2023 theo quy định tại Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023) như sau:

4.1. Ngân sách huyện

- Tổng kinh phí được sử dụng trong năm là: 67.432.381.877đ, bao gồm:

+ Nguồn kinh phí năm 2022 chuyển sang: 56.343.798.599đ.

+ Kinh phí xác định năm 2023 là: 11.088.583.278đ, gồm có:

* *40% học phí thu được năm 2023: 1.787.709.400đ*

* *40% cấp bù học phí năm 2023: 43.147.800đ*

* *10% tiết kiệm chi thường xuyên: 8.090.000.000đ*

* *70% kết dư ngân sách huyện năm 2022: 1.167.726.078đ*

- Kinh phí đã sử dụng năm 2023 là: 17.308.837.709đ

- Kinh phí chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2024 là: 50.123.544.168đ.

(Chi tiết số liệu tại Biểu số 08/KL-TL)

4.2. Nguồn kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương của các xã, thị trấn

- Tổng kinh phí được sử dụng năm 2023 là: 19.211.537.300đ, bao gồm:

+ *Nguồn năm trước chuyển sang: 16.961.537.300đ*

+ *10% tiết kiệm chi thường xuyên: 2.250.000.000đ*

- Kinh phí đã sử dụng trong năm: 4.488.710.458đ

- Số chưa sử dụng chuyển nguồn sang năm 2024 là: 14.722.826.842đ

(Chi tiết số liệu tại Biểu số: 09/KL-TL kèm theo)

IV. Thanh tra việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại một số đơn vị

Qua thanh tra xác định các đơn vị đã quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản theo quy định; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với chế độ chính sách và tình

hình thực tế tại đơn vị; hệ thống sổ sách kế toán được mở đầy đủ, số liệu được cập nhật kịp thời.

1. Thanh tra tại các xã, thị trấn

Căn cứ vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; căn cứ dự toán thu, chi năm 2023 được UBND huyện giao; căn cứ mức thu, định mức chi hiện hành và kết quả thực hiện dự toán thu, chi hàng năm, UBND các xã, thị trấn đã lập dự toán thu, chi ngân sách trình HĐND phê duyệt theo quy định hiện hành. Việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản đảm bảo theo các quy định của Nhà nước về lập, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách. Tuy nhiên còn một số nội dung sau:

1.1. Công tác lập, thẩm tra dự toán

Đối với 05 đơn vị: thị trấn Vương, xã Ngô Quyền, xã Dị Chế, xã Hải Triều và xã Lê Xá, trong việc tổ chức thẩm tra dự toán thu – chi ngân sách, phương án phân bổ ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và nội dung báo cáo thẩm tra dự toán của Ban kinh tế xã hội chưa đầy đủ theo nguyên tắc, trình tự, nội dung theo quy định tại các Điều 9, 10 Quy chế lập, thẩm tra....ban hành theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính Phủ, cụ thể chưa thực hiện thẩm tra về nguyên tắc, tiêu chí, định mức, phương án phân bổ....

1.2. Trong việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí

- Tại thị trấn Vương: dự án hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới do UBND thị trấn làm chủ đầu tư, tổng số bao gồm 57 suất đất, năm 2023 đã đấu giá được 56 suất đất (01 suất đất bỏ cọc và hủy kết quả trúng đấu giá), tổng số tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất là: 61.892.310.000đ.

Khi nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước, UBND thị trấn được hưởng tỷ lệ điều tiết 100% tiền sử dụng đất tương ứng kinh phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật (gồm cả kinh phí thực hiện GPMB) và trên cơ sở tờ trình của UBND thị trấn, Kho bạc nhà nước huyện đã điều tiết số tiền: 14.466.714.600đ, kinh phí còn lại đã thực hiện phân chia 03 cấp ngân sách.

Theo báo cáo của UBND thị trấn và hồ sơ liên quan đến công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, số tiền đề nghị thanh toán là 17.279.008.000đ, (chênh lệch: 2.812.293.400đ do phát sinh tăng chi phí xây dựng các hạng mục về phần điện sinh hoạt và chiếu sáng). Mặt khác, do công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật chưa được phê duyệt quyết toán, do vậy chưa xác định được chính xác số các cấp ngân sách được hưởng theo tỷ lệ điều tiết quy định tại Nghị quyết số 302/2022/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025.

Thư

- Một số xã, thị trấn trên địa bàn còn tình trạng nợ đọng đối với các công trình xây dựng cơ bản (số vốn chưa bố trí cho các công trình đã hoàn thành thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước).

(Chi tiết số liệu tại Biểu số: 10/KL-TL kèm theo)

2. Thanh tra các đơn vị thuộc UBND huyện

- Tại Hạt giao thông và môi trường: là đơn vị sự nghiệp tự chủ đảm bảo 100% chi thường xuyên theo Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện Tiên Lữ; là đơn vị thực hiện các nhiệm vụ do UBND huyện đặt hàng và giao nhiệm vụ. Qua kiểm tra, Hạt giao thông và môi trường huyện là đơn vị được giao dự toán và là đơn vị lập dự toán đối với kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ thuộc sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp môi trường và sự nghiệp giao thông) trình UBND huyện phê duyệt, chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 22, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ "...; các đơn vị dự toán các cấp lập dự toán nhiệm vụ cung cấp sản phẩm dịch vụ công cùng thời điểm lập dự toán ngân sách và tổng hợp trong dự toán ngân sách của đơn vị, gửi cơ quan quản lý cấp trên theo quy định".

- Tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp quy định và tình hình thực tế tại đơn vị; thực hiện đảm bảo theo chế độ kế toán, hệ thống sổ sách kế toán được mở đầy đủ, số liệu được cập nhật kịp thời. Thực hiện chi đảm bảo chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp cho người lao động. Quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động quản lý dự án theo đúng các quy định.

Không thực hiện thanh tra đối với nguồn thu từ hoạt động tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất do cán bộ kế toán theo dõi và lưu trữ hồ sơ, chứng từ về nội dung trên đang trong quá trình ghi sổ theo Báo cáo số 31/BC-BQLDA ngày 26/5/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

V. Thanh tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa thường xuyên, mua sắm tài sản.

Thanh tra Sở Tài chính thực hiện thanh tra tổng số 111 công trình, bao gồm: 11 công trình do UBND huyện và Ban QLDA đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư; 89 công trình do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư; 11 công trình sửa chữa do các trường làm chủ đầu tư. Tổng mức đầu tư được phê duyệt của các công trình là: 957.333.759.979đ, tổng giá trị hợp đồng xây lắp và thiết bị sau điều chỉnh là: 694.321.295.315đ; giá trị đã thanh toán đến thời điểm thanh tra: 377.232.863.823đ; trong đó có 14 công trình đã phê duyệt quyết toán, 53 công trình đã hoàn thành nhưng chưa phê duyệt quyết toán, còn lại 44 công trình đang thi công dở dang.

Qua thanh tra, đã phát hiện một số tồn tại trong việc thanh toán giá trị xây lắp tại một số công trình như: dự toán tính thừa khối lượng, tính thừa chi phí quản lý dự

án; Chủ đầu tư không mua bảo hiểm công trình theo dự toán được duyệt; thi công thiếu khối lượng hoặc không thực hiện một số nội dung công việc theo Hợp đồng xây dựng, tổng giá trị tồn tại của các công trình là: 1.154.429.717đ, bao gồm:

- Thi công thiếu khối lượng hoặc không thực hiện các phần việc: 348.722.420đ;
- Dự toán tính thừa khối lượng: 211.645.447đ
- Chi phí quản lý dự án tính thừa thuế GTGT: 67.587.443đ
- Chủ đầu tư không mua bảo hiểm công trình theo dự toán được duyệt: 526.474.407đ

(Chi tiết số liệu tổng hợp tại Biểu số: 11/KL-TL)

VI. Việc thực hiện thẩm tra, phê duyệt dự toán, quyết toán và công khai ngân sách

1. Thẩm tra phê duyệt dự toán, báo cáo quyết toán

Qua kiểm tra, phòng Tài chính - Kế hoạch đã thực hiện và có biên bản thẩm tra dự toán của các xã, thị trấn và các phòng ban thuộc UBND huyện quản lý theo chức năng, nhiệm vụ quy định. Tại thời điểm thanh tra, UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đang tổng hợp quyết toán ngân sách năm 2023 trình HĐND cùng cấp phê chuẩn.

2. Việc công khai ngân sách nhà nước

Từ tài liệu công khai ngân sách năm 2023 do phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tiên Lữ cung cấp, cho thấy UBND huyện Tiên Lữ đã thực hiện công khai ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định, cụ thể:

UBND huyện đã ban hành các Quyết định: số 1060/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 về việc công bố công khai quyết toán ngân sách huyện năm 2022; số 2694/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023; mở chuyên mục công khai ngân sách trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện và hàng quý, 06 tháng đều thực hiện công khai cùng các mẫu biểu đã đăng ký theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

C. KẾT LUẬN

I. Nhận xét chung

1. Những kết quả đạt được

- Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: Số 2899/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2023, UBND huyện Tiên Lữ đã trình HĐND huyện phê duyệt theo quy định và thực hiện việc lập, quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách; phân bổ kinh phí bổ sung cho các xã, thị trấn và các đơn vị thụ hưởng cơ bản đảm bảo theo đúng mục đích của nguồn kinh phí. Thực hiện chi

đảm bảo chế độ cho con người, các chính sách an sinh xã hội; hỗ trợ người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội.

- UBND huyện đã thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch với chức năng, nhiệm vụ được giao đã tham mưu kịp thời với UBND huyện trong việc lập, quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; phân bổ nguồn kinh phí bổ sung từ ngân sách tỉnh kịp thời và cơ bản đảm bảo mục đích sử dụng.

- Các đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước đã lập, chấp hành dự toán và quyết toán đầy đủ các nguồn kinh phí; công tác hạch toán kế toán đã thực hiện mở đầy đủ hệ thống sổ kế toán, chứng từ chỉ được lập và lưu giữ đầy đủ. Thực hiện chi đảm bảo chế độ tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo quy định cho người lao động...

2. Những hạn chế còn tồn tại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được nêu trên, trong quá trình thực hiện việc điều hành, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của UBND huyện Tiên Lữ, UBND các xã, thị trấn và tại một số đơn vị còn tồn tại hạn chế như sau:

- Một là, UBND huyện cấp bổ sung từ dự phòng ngân sách cho các đơn vị dự toán của huyện để thực hiện những nội dung chi đã được bố trí trong dự toán đầu năm như: mua sắm một số trang thiết bị để duy trì hoạt động chuyên môn...chưa phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 10, Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và Điểm b, Khoản 8, Điều 5, Nghị quyết số 301/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên.

- Hai là, Hạt giao thông và môi trường huyện là đơn vị được UBND huyện giao dự toán và là đơn vị lập dự toán đối với kinh phí đặt hàng, giao nhiệm vụ thuộc sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp môi trường và sự nghiệp giao thông) là chưa đảm bảo theo quy định tại Khoản 2, Điều 22, Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Nguyên nhân do Phòng Tài chính - Kế hoạch chưa chủ động phối hợp với các Phòng liên quan tham mưu cho UBND huyện về trình tự đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đối với Hạt Giao thông và môi trường.

- Ba là, tại một số đơn vị: thị trấn Vương, xã Ngô Quyền, xã Dị Chế, xã Hải Triều và xã Lệ Xá, việc tổ chức thẩm tra dự toán thu – chi ngân sách, phương án phân bổ ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm và nội dung báo cáo thẩm tra dự toán của Ban kinh tế xã hội – HĐND xã chưa đầy đủ theo nguyên tắc, trình tự, nội dung theo quy định tại các Điều 9, 10 Quy chế lập, thẩm tra....ban hành theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính Phủ, cụ thể chưa thực hiện thẩm tra về nguyên tắc, tiêu chí, định mức, phương án phân bổ....Nguyên nhân do bộ phận Tài chính - Kế toán xã, Ban kinh tế - xã hội của HĐND và các bộ phận có liên

quan phối hợp chưa chặt chẽ trong công việc; chưa nghiên cứu, cập nhật kịp thời các văn bản liên quan đến Luật Ngân sách năm 2015 và Luật Đầu tư công năm 2019; Phòng tài chính - Kế hoạch huyện chưa sát sao trong việc hướng dẫn và thẩm tra dự toán ngân sách.

- Bốn là, một số xã, thị trấn xảy ra tình trạng nợ đọng đối với các công trình xây dựng cơ bản. Nguyên nhân chủ yếu do UBND các xã, thị trấn thực hiện đầu tư các công trình xây dựng cơ bản khi chưa cân đối được nguồn vốn; khi lập, quyết định dự toán thu – chi ngân sách và trình HĐND xã quyết định Kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm chưa bám sát tình hình thu ngân sách tại địa phương (các nguồn thu từ đất và hỗ trợ từ ngân sách cấp trên).

- Năm là, trong quá trình đầu tư các công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa thường xuyên, do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư còn hạn chế như: dự toán tính thừa khối lượng, tính thừa chi phí quản lý dự án; Chủ đầu tư không mua bảo hiểm công trình theo dự toán được duyệt; thi công thiếu khối lượng hoặc không thực hiện một số nội dung công việc theo Hợp đồng xây dựng. Trách nhiệm thuộc các chủ đầu tư thiếu kiểm tra, giám sát thường xuyên trong khi thực hiện đầu tư các công trình; Phòng Kinh tế hạ tầng chưa phát hiện hết những nội dung: dự toán tính thừa khối lượng một số hạng mục, chi phí quản lý dự án tính thừa thuế GTGT....

II. Kiến nghị

Từ kết quả thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra Sở Tài chính kiến nghị:

1. Đối với UBND huyện Tiên Lữ

- Chỉ đạo phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ động trong tham mưu việc lập, quyết định giao dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách theo quy định.

- Sử dụng nguồn kinh phí dự phòng, nguồn thực hiện chế độ cải cách tiền lương, các nguồn sự nghiệp: đảm bảo xã hội, y tế...theo quy định của Luật ngân sách năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

- Thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho Hạt Giao thông và môi trường đối với nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp môi trường và sự nghiệp giao thông) theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn:

+ Kiểm tra việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí thu từ hoạt động tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện thời điểm năm 2023, Báo cáo kết quả về Thanh tra Sở Tài chính.

+ Khi thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật của các công trình do UBND cấp xã làm chủ đầu tư cần thẩm định chi tiết về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn được bổ

trí cho các công trình, tránh để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định có liên quan.

+ Kiểm tra, rà soát việc nợ đọng các công trình xây dựng cơ bản do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư để có biện pháp xử lý dứt điểm theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính – ngân sách nhà nước.

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn: kiểm điểm trách nhiệm các tập thể, cá nhân để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản; thực hiện nghiêm, dứt điểm kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước trong lĩnh vực ngân sách, tài chính từ năm 2023 trở về trước.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ động tham mưu với UBND huyện trong việc lập, quyết định giao dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách; sử dụng quỹ dự phòng; nguồn cải cách tiền lương và các nguồn kinh phí khác đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Phối hợp các Phòng chuyên môn tham mưu UBND huyện thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho Hạt Giao thông và môi trường đối với nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp môi trường và sự nghiệp giao thông) theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Thực hiện thẩm tra dự toán, quyết toán ngân sách cấp xã theo quy định tại Điểm e, Khoản 3, Điều 11 và Điểm d, Khoản 4, Điều 13 Thông tư 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn đối với các đơn vị dự toán; các xã, thị trấn trong việc lập, thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách.

3. Đối với các đơn vị

3.1. Các xã, thị trấn

- UBND các xã, thị trấn: Ngô Quyền, Dị Chế, Vương, Hải Triều, Lệ Xá, chỉ đạo bộ phận Tài chính - Kế toán xã phối hợp với bộ phận có liên quan thực hiện trong công tác lập Kế hoạch tài chính 05 năm; lập dự toán ngân sách, phân bổ ngân sách, quyết toán ngân sách hàng năm; Kế hoạch đầu tư công trung hạn, Kế hoạch đầu tư công hằng năm và tổ chức thẩm tra, nội dung thẩm tra theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 8, Điều 9, 10 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính Phủ.

- UBND Thị trấn Vương: sau khi phê duyệt quyết toán Công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới, tổng hợp báo cáo UBND huyện để làm căn cứ thực hiện điều tiết 100% ngân sách Thị trấn theo quy định tại Tiểu mục 5.5, Mục 5, Điều 6, Nghị quyết số 302/2022/NQ-HĐND ngày 8/12/2022 của HĐND tỉnh Hưng Yên về phân cấp

Muo

nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ % phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025.

- UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên, đầu tư xây dựng cơ bản nâng cao hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Thực hiện việc bố trí nguồn vốn cho các dự án, công trình theo yêu cầu của cơ quan thẩm định; xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính Phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính – ngân sách nhà nước; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019.

3.2. Các đơn vị khác

Phòng Kinh tế hạ tầng: trong công tác thẩm định dự toán, Báo cáo kinh tế kỹ thuật của các công trình cần tập trung rà soát để phát hiện những hạn chế như: dự toán tính thừa khối lượng, chi phí quản lý dự án tính thừa thuế GTGT.... nâng cao hiệu quả các nguồn vốn đầu tư.

Hạt Giao thông và môi trường: đối với những nhiệm vụ do UBND huyện đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. Cơ chế tài chính thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ và Quyết định số 203/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh và Công văn số 1485/STC-QLNS ngày 31/12/2021 của Sở Tài chính.

4. Đối với Sở Tài chính

Phòng Quản lý ngân sách theo nhu cầu thực tế sử dụng các nguồn kinh phí sự nghiệp: đảm bảo xã hội, y tế, giáo dục của huyện Tiên Lữ tham mưu Giám đốc Sở giám trừ kinh phí còn dư năm 2023 vào dự toán năm 2024.

5. Xử lý về kinh tế

Căn cứ vào kết quả thanh tra các công trình xây dựng cơ bản, đối với những hạn chế phát hiện qua thanh tra, giá trị: 1.154.429.717đ, xử lý như sau:

5.1. Giảm giá trị thanh toán và loại khỏi giá trị quyết toán của các công trình số tiền: 952.235.273đ, bao gồm:

- Dự toán tính thừa, thi công thiếu khối lượng hoặc không thực hiện các phần việc: 359.155.241đ;

- Chi phí quản lý dự án tính thừa: 66.605.625đ;

- Không mua bảo hiểm công trình: 526.474.407đ.

(Chi tiết tại Biểu số 12/KL-TL kèm theo)

5.2. Thu hồi nộp ngân sách số tiền: 202.194.000đ (đã làm tròn), bao gồm:

- Dự toán tính thừa, thi công thiếu khối lượng hoặc không thực hiện các phần việc, số tiền: 201.212.626đ;

Mưu

- Chi phí quản lý dự án tính thừa, số tiền: 981.818đ.

(Chi tiết tại Biểu số 13/KL-TL kèm theo)

6. Tổ chức thực hiện kiến nghị

Yêu cầu UBND huyện Tiên Lữ kiểm điểm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm trong công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và sử dụng các nguồn kinh phí như đã nêu trong Kết luận; thực hiện và chỉ đạo bộ phận chuyên môn, các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan thực hiện các kiến nghị của Kết luận thanh tra.

UBND huyện Tiên Lữ tổng hợp và gửi Báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra về Thanh tra Sở Tài chính theo quy định của Luật Thanh tra. Thanh tra Sở Tài chính có trách nhiệm đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra.

Kết luận gồm 15 trang và kèm theo số liệu tổng hợp tại các Biểu số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 12, 13/KL-TL là bộ phận không tách rời của Kết luận này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Nội chính tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- GD và các PGD Sở Tài chính;
- UBND huyện Tiên Lữ;
- Lưu: VT, HSTT.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Thanh Hà